

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 07- 8-2020
V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Sanh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Ngọc Trân

2. Bà Phạm Kiều Diễm

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Quàng—Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 về việc xin ly hôn có yếu tố nước ngoài. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 24/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tống Thị Mỹ H, sinh ngày 26/5/1977.

Địa chỉ: Số 459, ấp Kênh B, thị trấn T, huyện T, tỉnh K.

- Bị đơn: Ông Nguyen Van V, sinh ngày 21/8/1970.

Địa chỉ: 1824 59 Th W North ST Pe, FL 33710, U.

Địa chỉ hiện tại: 6259 K B AL 35235, U.

(Các đương sự đều xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Tống Thị Mỹ H được Tòa án thụ lý vụ án có nội dung như sau:

*** Nguyên đơn:** Bà Tống Thị Mỹ H cho rằng, trước đây bà và ông Nguyen Van V quen nhau qua mai mối vào năm 1997, Qua quá trình tìm hiểu nhau, bà và ông Ven tiến đến hôn nhân, được gia đình tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh K cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/03/1998, vào sổ đăng ký kết hôn số: 87. Thời gian đầu anh chị sống với nhau hạnh phúc và không có con chung. Sau đó, một thời gian ông V về nước, lúc đầu hai bên có liên lạc qua lại nhưng sau đó một thời gian hai bên không còn liên lạc với nhau, tình cảm từ đó cũng dần phai nhạt. Nay bà nhận thấy vợ chồng không còn quan tâm

nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên bà làm đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết những việc sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà xin được ly hôn với ông Nguyen Van V.
- Về quan hệ con chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn:** Ông Nguyen Van V có ý kiến bằng văn bản cho rằng về hoàn cảnh gia đình và tình trạng hôn nhân hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của bà H. Tuy nhiên, do bà H thay đổi quyết định không sang H định cư. Đến năm 1999, vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn về tài chính, bất đồng quan điểm nhiều thứ. Nay nếu bà H quyết định xin ly hôn ông V có Văn bản gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang với yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyen VanV đồng ý ly hôn với bà Tổng Thị Mỹ H.
- Về quan hệ con chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự có ý kiến như sau:

*** Nguyên đơn:** Bà Tổng Thị Mỹ H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyen Van V; Về con chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn:** Ông Nguyen Van V không có mặt tại phiên tòa nhưng trong văn bản về thủ tục ly hôn ông V cho rằng: đồng ý ly hôn với bà Tổng Thị Mỹ H; về con chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Tổng Thị Mỹ H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử các cấp đề ngày 02/7/2020. Toàn bộ hồ sơ, văn bản đồng ý ly hôn của ông Nguyen Van V đã được ông Lê Viết T, Bí thư thứ nhất Phái đoàn đại diện thường trực nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại N đã dịch đúng và chính xác nội dung các văn bản từ tiếng Anh sang tiếng Việt, được hợp pháp hóa Lãnh sự tại N ngày 02 tháng 6 năm 2020 nên đảm bảo về mặt pháp lý. Mặc khác, trong hồ sơ ông V còn có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Do vậy, sau khi xem xét Hội đồng xét xử xét xử quyết định xét xử vắng mặt

nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Qua xem xét cho thấy về hôn nhân giữa bà Tổng Thị Mỹ H và ông Nguyen Van V đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do đó, căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp. Tại bản tự khai, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyen Van V, vì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau chỉ được thời gian ngắn đến khi ông V về nước thì liên lạc ngày càng ít đi, làm cho tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, vợ chồng không còn quan tâm lẫn nhau. Do đó, bà H nhận thấy cuộc hôn nhân này không thể kéo dài. Từ nội dung trên, đối chiếu với bản tự khai ngày 18/5/2020 cho thấy ông Nguyen Van V đã có lời khai thống nhất với bà H về hoàn cảnh gia đình và tình trạng hôn nhân, ông V cũng nhận thấy cuộc hôn nhân này không thể hàn gắn được nên cũng đồng ý với yêu cầu của bà H.

Xét về mặt pháp lý bản tự khai và toàn bộ thủ tục ly hôn của ông Nguyen Van V đã được ông Lê Viết T, Bí thư thứ nhất Phái đoàn đại diện thường trực nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại N đã dịch đúng và chính xác nội dung các văn bản từ tiếng Anh sang tiếng Việt, văn bản này được hợp pháp hóa Lãnh sự tại N ngày 02 tháng 6 năm 2020 là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, Bà H và ông V sau khi kết hôn thời gian chung sống hạnh phúc không lâu, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Do vậy, về quan hệ hôn nhân giữa ông bà không đảm bảo theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về tình nghĩa vợ chồng. Hội đồng xét xử có căn cứ cho rằng hôn nhân này đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể duy trì, hơn nữa cả hai người đều tự nguyện đồng ý ly hôn. Do đó, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Tổng Thị Mỹ H đối với ông Nguyen Van V.

[3] Về quan hệ con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Tổng Thị Mỹ H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 9, 19, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào [Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14](#) ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tổng Thị Mỹ H .

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Tổng Thị Mỹ H được ly hôn với ông Nguyễn Van V.

2. Về quan hệ con chung: Không yêu cầu, nên Tòa án miễn xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Tòa án miễn xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Tổng Thị Mỹ H phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà H đã nộp theo biên lai thu tiền án phí, lệ phí số 0005323 ngày 24 tháng 06 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh K (ông Phạm Nhật A nộp thay).

5. Báo cho bà Tổng Thị Mỹ H biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, ông Nguyễn Van V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 [Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung](#)/.

*** Nơi nhận :**

- VKSND tỉnh K;
- THA dân sự tỉnh K;
- UBND tỉnh K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Sanh Hiền